

Bản án số: 787/2023/HS-PT

Ngày: 14/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lý Thị Mai Phương - *Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 601/2023/TLPT-HS ngày 09/8/2023 đối với các bị cáo Trần Đức L, Lê Viết C, Ngô Văn H và Hoàng Thị Tuyết N do có kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo Lê Viết C, Ngô Văn H, Hoàng Thị Tuyết N đối với Bản án số 57/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

***Các bị cáo có kháng cáo và có liên quan đến kháng cáo:**

1. **Trần Đức L**, sinh năm 2004; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Thôn MM, xã TP, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Th; Con bà: Lê Thị L1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an quận Hoàn Kiếm đã ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 24/4/2022. Ngày 14/02/2023, Tòa án nhân dân quận hoàn Kiếm ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 24/4/2022; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

2. **Lê Viết C**, sinh ngày 07/01/2006 (khi phạm tội 16 tuổi 06 tháng 14 ngày); Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Thôn ĐD, xã TĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Viết Th1; Con bà: Hà Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

3. **Ngô Văn H**, sinh ngày 21/7/2005 (*Khi phạm tội 17 tuổi*); Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và trú tại: Thôn M, xã TĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Văn T; Con bà: Nguyễn Thị Th2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/10/2022, bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 24 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2022, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022; Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Thanh P1, Bộ Công an được trích xuất về Công an huyện CM, thành phố Hà Nội để phục vụ xét xử; *Có đơn xin xử vắng mặt*.

4. **Hoàng Thị Tuyết N**, sinh ngày 12/3/2008 (*Khi phạm tội 14 tuổi 04 tháng 09 ngày*); Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT và trú tại: Thôn VK, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Việt Q; Con bà: Nguyễn Thị C1; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ⁽¹⁾Ngày 29/10/2022, bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành C2nh với hình thức Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ⁽²⁾Ngày 22/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện MĐ phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 13/8/2022; Ngày 07/4/2023, N đi chấp hành án, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, Bộ Công an được trích xuất về Công an huyện CM, thành phố Hà Nội để phục vụ xét xử; *Có đơn xin xử vắng mặt*.

*** Những người đại diện hợp pháp của các bị cáo có kháng cáo:**

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Viết C*: Bà Hà Thị M, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn ĐD, xã TĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa*.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Văn H*: Bà Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Mới, xã TĐ, huyện CM, thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa*.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Thị Tuyết N*: Ông Hoàng Việt Q, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn VK, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên**: Hoàng Thị Tuyết N, Ngô Văn H, Lê Viết C là: Ông Nguyễn Tất D – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:**

1. **Phùng Văn P**, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn LM, xã LS, huyện LS1, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Đức Th3 và bà Phùng Thị X.

2. **Bùi Văn C2**, sinh năm 2004; Trú tại: Thôn L, xã LS, huyện LS1, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn T1 và bà Nguyễn Thị C3.

3. **Phùng Xuân C4**, sinh năm 2003; Trú tại: Thôn AT 1, xã HV, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phùng Xuân P1 và bà Nguyễn Thị L2.

4. **Trần Xuân Th4**, sinh năm 2004; Trú tại: Thôn ĐT, xã PN, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Bá Th5 và bà Nguyễn Thị Th6.

5. **Chu Tấn H1**, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn TK, xã SS, huyện QO, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Chu Mai V và bà Nguyễn Thị L3; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N1 và có 01 con.

** Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo:*

- Các bị hại không kháng cáo:

1. Anh Trần Trung D1, sinh năm 1987 và chị Phạm Thị H2, sinh năm 1988; Trú tại: tại TDP TB, TT XM, huyện CM, Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn ĐT, xã TT, huyện CM, Hà Nội; Chỗ ở: Xóm 1, xã ĐT, huyện MĐ, Hà Nội.

3. Anh Lê Xuân P1, sinh ngày 21/8/2005; Người đại diện hợp pháp cho anh P1 là: Ông Lê Xuân H4, sinh năm 1984; Bà Nguyễn Thị D2, sinh năm 1984 (bố, mẹ đẻ); Trú tại: Thôn PM, xã MH, TO, Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

Anh Hoàng Văn M1, sinh năm 1995. Trú tại: Xóm Ngoài, Thôn PM, xã MH, huyện TO, Hà Nội.

(Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo nên Tòa án cấp Phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên địa bàn huyện CM có một nhóm các thanh niên đứng đầu là Phùng Văn P, bỏ nhà đi và cùng tụ tập thuê phòng tại nhà nghỉ Anh Huy có địa chỉ tại thôn YK, xã ĐS, CM, Hà Nội do chị Ngô Thị Đ (sinh năm 1971, làm chủ) để làm nơi cư trú. Nhóm đối tượng này gồm có: Phùng Văn P, Trần Đức L, Lê Viết C, Bùi Văn C2, Ngô Văn H, Phùng Xuân C4, Hoàng Thị Tuyết N, Dương Thị Huyền Tr (sinh ngày 22/4/2007, tại thôn Trại, xã TĐ, CM); Đỗ Thảo V (sinh ngày 28/5/2008, tại tổ 7, pH5 ĐM, quận HĐ); Bùi Thu H5 (sinh ngày 15/01/2008, tại thôn Hạ, xã HP, CM). Tại đây, do lười lao động và cần tiền để chi tiêu cá nhân nên một số đối tượng trong nhóm đã bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện CM. Cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 16/7/2022, Bùi Văn C2 và Phùng Xuân C4 rủ nhau đi cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài, C4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, không BKS chở C2 ngồi sau, đi từ nhà nghỉ Anh Huy thuộc thôn YK, ĐS, CM đi theo hướng QL6 đến thị trấn XM đến MM. Trên đường đi đến khu vực gần chợ Bê Tông thuộc thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên, CM,

C2 và C4 phát hiện thấy anh Trần Trung D1 (sinh năm 1987, tại TDP TB, TT XM, CM) điều khiển xe mô tô Atila, màu đỏ, BKS: 30H1- 1049 ngồi sau là vợ Phạm Thị H2 (sinh năm 1988) đi theo hướng thị trấn XM đi MM đang để điện thoại nhãn Iphone X, màu trắng trong túi quần anh D1. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, C4 tăng ga vượt lên còn C2 dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên. Khi cướp giật được chiếc điện thoại trên C2 và C4 đến quán điện thoại “Nhật Minh mobile” tại thôn Trung Cao, xã Trung Hòa, CM do anh Đào Văn L4 (sinh năm 1995, làm chủ), do điện thoại có mặt khóa nên C2 thuê L4 chạy lại phần mềm và có hỏi vay L4 100.000 đồng khi nào lấy điện thoại sẽ trả tiền.

Sau đó, C2 và C4 đến quán Internet gặp Trần Đức L, do L không có điện thoại nên đã hỏi mượn C4 chiếc điện thoại mà C2 đang sửa ở “Nhật Minh mobile” thì C4 đồng ý và nói đến gặp anh L4 để lấy điện thoại. Đến nơi, L lấy chiếc điện thoại trên và trả nợ 100.000 đồng (là tiền vay) hộ cho C2.

** Tài sản chiếm đoạt:* 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng (do Trần Đức L giao nộp vào ngày 04/8/2022).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: “01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, 01 ốp điện thoại và 01 sim số điện thoại có tổng giá trị **4.060.000** (Bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).”

** Về trách Nhiệm dân sự:* Anh Trần Trung D1 và chị Phạm Thị H2 đã nhận lại chiếc điện thoại trên và không có yêu cầu bồi th5 gì.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, Phùng Văn P điều khiển xe Honda Wave màu sơn trắng, không đeo BKS chở Hoàng Thị Tuyết N ngồi giữa và Bùi Văn C2 ngồi sau đi từ nhà nghỉ Anh Huy đi chuyển trên tuyến đường QL6 đến đường Hồ Chí Minh hướng về MM để tìm người dân có sở hữ trong quản lý tài sản để cướp giật. Trên đường đi P phân công N ngồi giữa quan sát người sở hữ tài sản, còn C2 ngồi sau Nেম vụ trực tiếp cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực chợ Bê Tông thuộc địa phận xã Thủy Xuân Tiên, N phát hiện chị Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1994, tại ĐT, TT, CM) điều khiển xe mô tô đi một mình theo hướng XM đi MM để điện thoại Iphone 11, vỏ màu đỏ để ở túi quần sau bên trái nên N bấm vào vai báo cho P biết. Thấy vậy, P điều khiển xe mô tô áp sát xe chị H3 và hô lên “Điện thoại kia giật đi” nên C2 dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên và bỏ chạy. Sau khi cướp giật được thì P, N và C2 đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “Hải mobile” tại SS, QO, Hà Nội, do Chu Tấn H1 làm chủ để bán. Tại đây, P nói “đây là điện thoại tôi trộm cắp được, ông mua cho tôi”. Hải đồng ý mua với giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Tiền bán điện thoại các đối tượng đã chi tiêu cá nhân hết.

** Tài sản chiếm đoạt:* 01 (một) điện thoại Iphone 11, vỏ màu đỏ. Chu Tấn H1 đã tháo linh kiện chiếc điện thoại này và bán cho người không quen biết qua mạng xã hội facebook. Do vậy, không thu giữ được tang vật trên.

Tại bản kết luận giám định số 149/KL-HĐĐG ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: “01 điện thoại Iphone 11, vỏ màu đỏ, 01 ốp điện thoại, 01 sim số điện thoại, có tổng giá trị là **7.100.000** (Bảy triệu một trăm

nghìn đồng)”.
*

Về trách Nệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H3 đã nhận tổng số tiền bồi tH5 là 4.000.000 đồng từ phía gia đình các bị cáo, cụ thể: Bùi Văn C2 2.000.000 đồng; Hoàng Thị Tuyết N 2.000.000 đồng. Chị H3 không có yêu cầu bồi tH5 gì thêm.

- **Vụ thứ ba:** Sáng ngày 20/7/2022, Trần Đức L, Lê Viết C, Ngô Văn H và Phùng Xuân C4 hát karaoke tại quán Ruby thuộc xã Phúc Lâm, MĐ, Hà Nội. Đến chiều tối cùng ngày, nhóm L nghỉ hát và thanh toán hết 21.000.000 đồng. Do không đủ trả nên C gọi điện cho Phùng Văn P và P điều khiển xe mô tô Honda Wave không BKS chở theo Hoàng Thị Tuyết N, Trần Xuân Th4 đi từ nhà nghỉ Anh Huy đến khu vực Ba Thá. Tại đây, cả nhóm mượn xe của P để đặt lại quán karaoke làm tin cho khoản tiền chưa thanh toán. Khoảng 22 giờ cùng ngày, tất cả nhóm đều có mặt tại phòng 304 nhà nghỉ Anh Huy gồm: P, N, L, C4, C, Th4, C2, Đỗ Thảo V, Tr và H5. N nói với cả nhóm là xe cấm tại quán Ruby là của mẹ N nên các anh “nhỏ” xe trả, thì Viết C nói mai sẽ đi “nhỏ” xe ra. Cùng lúc này, P mượn việc nhờ xe để kể với cả nhóm việc quen biết anh Lê Xuân P1 (sinh ngày 21/8/2005, tại thôn PM, xã MH, TO), do trước đó anh P1 có nhờ P xin việc làm tại địa bàn huyện CM, nên P nói “tao có thằng em P1 có xe và điện thoại, lấy xe nó thế vào quán hát lấy xe ra”. Cả nhóm không ai phản đối rồi về phòng ngủ: L và Tr ngủ tại phòng 302, H5 và Phùng Xuân C4 ngủ tại phòng 309, những người còn lại ngủ tại phòng 304 thuộc nhà nghỉ Anh Huy.

Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2022, P và N đi xe Bus ra bến xe Yên Nghĩa (HĐ) để đón P1 như đã hẹn. Tại đây, P1 điều khiển xe mô tô Honda Dream màu nâu, không yếm SK: 013400, SM: 1016482 đang đứng đợi (P1 đã tháo BKS 29T1-382.00 để ở nhà do ốc bị lỏng sau khi mượn của anh Hoàng Văn M1 là hàng xóm của P1 vào sáng cùng ngày). P nói với P1 “tạm thời hôm nay chưa có việc, đi cùng anh về nhà nghỉ Anh Huy, mai đi làm” thì P1 đồng ý. P và N đưa P1 về phòng 304 nhà nghỉ Anh Huy để gặp các đối tượng trong nhóm. Sau đó, P cùng L, Xuân C4, Viết C, Hải, Th4, C2 bàn bạc tại phòng 302. Tại đây, P nói: “thằng P1 nó có con xe và cái điện thoại Iphone X đẹp lắm. Viết C với Hải giả vờ mượn xe máy nó đem xuống thế để lấy con xe của anh ở quán Ruby ra”. Viết C nói: “nếu nó không cho mượn thì làm thế nào hả anh”. P đáp: “em tao, tao bảo được, nếu nó không cho thì “Phang” nó luôn”. Viết C tiếp tục nói: “xe có giấy tờ gì không anh”, P đáp: “không biết”, Viết C nói: “thế thì anh đứng lên anh mượn cho bọn em chứ bọn em không quen nó”, thì P nói sẽ mượn chìa khóa đưa cho Hải rồi làm thế nào thì làm, rồi bảo tất cả xuống quán ăn tí thiếu tiền P sẽ bảo P1 để lại điện thoại, Xuân C4 nói: “mỗi đứa chuộc cho nó cóc cho nó say đi nói chuyện cho dễ”.

Sau khi cả nhóm bàn bạc xong thì P sang phòng 304 để mượn chìa khóa xe mô tô của P1 rồi đưa cả nhóm gồm P, N, C2, Xuân C4, Viết C, L, Hải, Th4, Trang, H5, Vi và P1 ăn trưa tại “Vinh Vui Quán” thuộc xã ĐS, CM. Tại đây, Hải có mượn xe của P1 nhưng P1 không đồng ý thì P nói “cho nó mượn đi tí nó về giờ”. L bảo Hải và Th4 lấy xe của P1 đi đến Văn Sơn, Hoàng Văn Thụ lấy xe máy của L gửi trước đó rồi đến quán karaoke Ruby. Những người còn lại ngồi ăn đến khoảng 14

giờ cùng ngày thì thanh toán tiền. P bảo với P1 đặt lại điện thoại ở đây do Hải cầm tiền đi nên không có tiền trả thì P1 đồng ý. Tất cả trở lại nhà nghỉ Anh Huy, thì L lấy cán chổi bằng Inox ở cầu thang tầng 2, Xuân C4 lấy 01 gậy gỗ ở tầng 2 mang lên để góc phòng 304, P có hỏi P1 mật khẩu điện thoại, rồi báo lại mật khẩu cho L biết. Sau đó, L và C2 đến quán bia “Vinh Vui Quán” để trả tiền ăn hết 1.000.000 đồng và lấy lại điện thoại của P1 đã đặt trước đó. Tại quán bia, Th4 ngồi lại còn Hải điều khiển xe Honda Dream của P1 chở C2 và L đi đến cửa hàng điện thoại “Trường Sơn mobile” (do anh Nguyễn Văn Sơn, tại Yên Trường 2, Trường Yên, CM, làm chủ), tại đây Hải giao dịch với anh Sơn để bán chiếc điện thoại trên với giá 3.000.000 đồng. Hải cùng C2 và L quay lại quán bia đưa cho Th4 200.000 đồng để Hải và Th4 trả tiền sửa xe máy cho L. Sau đó, L, C2 về lại nhà nghỉ gọi P sang phòng 302 để nói cho tất cả biết đã bán điện thoại của P1 được 3.000.000 đồng, trả tiền ăn hết 1.000.000 đồng và đưa cho P 2.000.000 đồng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, tại phòng 304 khi đó có P, Xuân C4, Viết C, C2, L, N, V, P1 và H5 còn Trang đang ở phòng 302. Do không thấy xe thì P1 có hỏi tất cả mọi người thì P nói xe chúng nó mang đi cầm thì P1 bức tức bảo “xe là của chú P1, nếu không mang xe về thì có chuyện” nên C2 vừa nói vừa ghì cổ P1 vào tường. Thấy vậy, Xuân C4 cầm gậy gỗ, L cầm gậy Inox, C2 giằng gậy gỗ từ tay Xuân C4 ghì vào cổ P1, đẩy P1 xuống chân giường, Xuân C4 tiếp tục giằng lại chiếc gậy gỗ từ tay C2 rồi vụt 02 cái vào người và chân của P1, L cầm gậy Inox đánh vào người P1. P, Viết C lao vào dùng chân, tay đấm đá vào người P1 còn C2 vẫn tiếp tục giữ P1 để cho các đối tượng đánh. P lục soát trên người P1 không thấy tài sản gì để lấy và nói “hôm nay tạo cho mày mặt trắng, có gì trong người bỏ hết ra đây”, nên để P1 ngồi tại phòng 304, lợi dụng nhóm P không để ý thì P1 chạy thoát. Cùng thời điểm P và các đối tượng khác đánh P1 tại phòng 304 nhà nghỉ Anh Huy thì Hải và Th4 mỗi người điều khiển 01 xe mô tô của P1 và L, do sợ bị P1 phát hiện xe mô tô sẽ đòi lại nên Hải và Th4 đem chiếc xe mô tô của P1 gửi tại nhà anh Phạm Văn M1 (sinh năm 25/11/2004, tại thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, CM) và điều khiển xe của L về nhà nghỉ Anh Huy. Khi biết tin bị lực lượng Công an ra soát, xác minh thì P bảo cả nhóm giải tán, Hải chở P, N và C2 đến nhà anh Mạnh lấy xe của P1 rồi P cùng C2 và N đi lần trốn. Sau đó, Hải cùng L, Xuân C4, Viết C, H5, Tr và V đi lần trốn.

Anh P1 biết điện thoại và xe máy bị nhóm P lấy nên đã trình báo Công an xã ĐS để giải quyết.

* *Tài sản chiếm đoạt*: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, SK: 013400, SM: 1016482 (thu giữ của Bùi Văn C2); 01 (một) điện thoại Iphone X, vỏ màu trắng (thu giữ của anh Nguyễn Văn Sơn, chủ cửa hàng Trường Sơn Mobile)

Tại bản kết luận giám định số 143/KL-HĐĐG ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM kết luận: “giá trị của 01 xe mô Honda Dream, 01 chiếc điện thoại Iphone X và 01 phôi sim gắn trong điện thoại có tổng trị giá: **16.050.000** (Mười sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).”

* *Về trách Nhiệm dân sự:* Anh Lê Xuân P1 và anh Hoàng Văn M1 đã nhận lại tài sản là điện thoại và xe máy và đều không đề nghị bồi tH5 gì.

Ngày 04/8/2022, 05/8/2022 và 08/08/2022 lần lượt Phùng Xuân C4, Trần Đức L, Lê Viết C, Bùi Văn C2 và Phùng Văn P bị CQĐT Công an huyện CM bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Ngày 05/8/2022, Hoàng Thị Tuyết N đầu thú.

Ngày 24/02/2023, Trần Xuân Th4 bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan CSĐT Công an huyện CM.

*** Vật chứng thu giữ:**

01 (một) đoạn gậy gỗ dài 1m, rộng (3x2)cm, một đầu vỡ nhọn, trên thân gậy đóng 6 đinh kim loại; 01 (một) ống kim loại hình trụ tròn dài 97cm, đường kính 2cm, một đầu bị bẹp (thu giữ của chị Ngô Thị Đ, sinh năm 1971 - chủ nhà nghỉ Anh Huy- trong vụ cướp tài sản xảy ra ngày 21/7/2022).

- 01 (một) xe mô tô Honda Wave, màu trắng đen không BKS, số khung: 262836, số máy: 0262866, (thu giữ tại quán karaoke Ruby của anh Nguyễn Văn Len sinh năm 1993– trong vụ cướp giạt tài sản xảy ra ngày 16/7/2022).

- 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream không BKS, số khung: 013400, số máy: 1016482 (thu giữ của Bùi Văn C2, trong vụ cướp tài sản ngày 21/7/2022).

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng (tài sản bị chiếm đoạt trong vụ cướp giạt ngày 16/7/2022, thu giữ của Trần Đức L)

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng (tài sản bị chiếm đoạt trong vụ cướp tài sản ngày 21/7/2022, thu giữ của anh Nguyễn Văn Sơn, chủ cửa hàng điện thoại Trường Sơn Mobile).

- 49 (bốn mươi C2n) điện thoại di động các loại khi khám xét thu giữ tại nhà của Chu Tấn H1 (liên quan đến vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có).

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Wave màu trắng, SK: 262836, SM: 0262866 (là vật chứng trong vụ cướp giạt ngày 16/7/2022), Cơ quan CSĐT Công an huyện LS1, Hòa Bình đang thụ lý nên CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng, bàn giao chiếc xe mô tô trên cho CQĐT Công an huyện LS1, Hòa Bình tiếp nhận để thụ lý giải quyết theo quy định.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng (tài sản bị chiếm đoạt trong vụ cướp giạt ngày 16/7/2022), CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Trung D1 là chủ sở hữu hợp pháp để quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng (trong vụ cướp tài sản ngày 21/7/2022) CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Xuân P1 quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, SK: 013400, SM: 1016482 (vật chứng trong vụ cướp tài sản ngày 21/7/2022) là tài sản hợp pháp

của anh Hoàng Văn M1 nên CQĐT đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Mạnh quản lý, sử dụng.

- Đối với 49 chiếc điện thoại các loại thu giữ tại cửa hàng của Chu Tấn H1 khi tiến hành khám xét khẩn cấp: Cơ quan CSĐT Công an huyện CM đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự BCA khai thác dữ liệu để tìm chủ sở hữu. Ngày 28/02/2023, Viện Khoa học hình sự BCA đã ban hành kết luận số 689/KL-KTHS kết luận: “Căn cứ theo dữ liệu lưu trữ trong các điện thoại gửi giám định, không xác định được chủ sở hữu của các điện thoại này”. Theo đó, Chu Tấn H1 khai nhận nguồn gốc 49 chiếc điện thoại bị thu giữ khi CQĐT khám xét là tài sản hợp pháp do Hải mua của những người qua đường đến bán, không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này. CQĐT đã cho các đối tượng Phùng Văn P, Bùi Văn C2, Hoàng Thị Tuyết N nhận dạng những điện thoại trên có phải tang vật trong các vụ cướp, cướp giết tài sản không thì các đối tượng đều xác nhận không phải tang vật đã trộm cắp được. Do vậy, CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại cho Chu Tấn H1 quản lý, sử dụng.

*** *Tại Bản án số 57/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố Hà Nội đã quyết định:***

- Tuyên bố các bị cáo Trần Đức L, Lê Viết C, Ngô Văn H, Trần Xuân Th4 phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Tuyết N phạm tội “*Cướp giết tài sản*”.

- *Đối với bị cáo Trần Đức L:* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2022.

- *Đối với bị cáo Lê Viết C:* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C4 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ 04/8/2022 đến 12/8/2022;

- *Đối với bị cáo Ngô Văn H:* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hải 06 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù về tội “*Cướp giết tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/HSST ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố Hà Nội. Buộc Ngô Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2022, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022 của Bản án số 119/HSST ngày 31/10/2022;

- *Đối với bị cáo Hoàng Thị Tuyết N:* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo N 24 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/HSST, ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Buộc Hoàng Thị Tuyết N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 13/8/2022.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có các quyết định về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo Phùng Văn P, Bùi Văn C2, Phùng Xuân C4, Chu Tấn H1, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn kháng cáo các bị cáo: Trần Đức L, những người đại diện hợp pháp của các bị cáo gồm: bà Hà Thị M (*mẹ bị cáo Lê Viết C*), bà Nguyễn Thị Th2 (*mẹ bị cáo Ngô Văn H*) và ông Hoàng Việt Q (*bố bị cáo Hoàng Thị Tuyết N*) có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo khác không kháng cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

**** Tại cấp Phúc thẩm:***

- Trước khi mở phiên toà, bị cáo Hoàng Thị Tuyết N và người đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo của mình.

- Tại phiên toà Phúc thẩm, bị cáo Trần Đức L và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo Lê Viết C, Ngô Văn H giữ nguyên kháng cáo của mình đề nghị Toà án cấp Phúc thẩm giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Trần Đức L, Lê Viết C khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, công nhận đã thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm đã xác định, các bị cáo không bị oan, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ *Về tố tụng:* Kháng cáo của các bị cáo, những người đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục Phúc thẩm. Đến nay, người đại diện hợp pháp của bị cáo N có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo N.

+ *Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo Trần Đức L, Lê Viết C, Ngô Văn H và các bị cáo khác phạm tội “*Cướp tài sản*” là có căn cứ; kết án bị cáo Hoàng Thị Tuyết N và các bị cáo khác về tội “*Cướp giết tài sản*” là đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp Phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo C4, Hải giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

- *Người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên là Ngô Văn H, Lê Viết C, Hoàng Thị Tuyết N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do các bị cáo đang ở độ tuổi chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo Lê Viết C, Ngô Văn H, Hoàng Thị Tuyết N được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo trên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục Phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của các bị cáo Trần Đức L, Lê Viết C tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, sơ đồ xác định hiện trường vụ án, biên bản nhận dạng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 16/7/2022 đến 21/07/2022 trên địa bàn huyện CM, Phùng Văn P, Phùng Xuân C4, Bùi Văn C2, Trần Đức L, Lê Viết C, Ngô Văn H, Trần Xuân Th4, Hoàng Thị Tuyết N tụ tập, bàn bạc rồi thực hiện các hành vi cướp, cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 09 giờ ngày 16/7/2022, tại đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên, huyện CM, thành phố Hà Nội, Bùi Văn C2 và Phùng Xuân C4 sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại Iphone X của anh Trần Trung D1, tổng trị giá 4.060.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, tại đường Hồ Chí Minh thuộc xã Thủy Xuân Tiên, huyện CM, Phùng Văn P, Bùi Văn C2 và Hoàng Thị Tuyết N sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại Iphone 11 của chị Nguyễn Thị H3, tổng trị giá 7.100.000 đồng. Chu Tấn H1 biết rõ nguồn gốc điện thoại di động trên là do Phùng Văn P phạm tội mà có, nhưng do hám lợi nên đã mua chiếc điện thoại trên với giá 2.500.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 15 giờ ngày 21/7/2022, tại nhà nghỉ Anh Huy ở thôn YK, xã ĐS, huyện CM, Phùng Văn P đã bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho Viết C, Xuân C4, L, Hải, C2, Th4 lấy xe mô tô và điện thoại của anh Lê Xuân P1. Sau khi Th4, Hải mang xe máy của anh P1 đi và P bảo anh P1 đã lấy điện thoại, xe mô tô “đi cấm”, anh P1 phản ứng đòi lại tài sản thì P, Viết C, Xuân C4, L, C2 thực hiện hành vi dùng hung khí đánh anh Lê Xuân P1 để chiếm đoạt xe mô tô và điện thoại với tổng trị giá là 16.050.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm sức khỏe, tài sản của người khác. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm

kết án các bị cáo Phùng Văn P, Bùi Văn C2, Phùng Xuân C4 phạm các tội “*Cướp tài sản*”, “*Cướp giết tài sản*” là có căn cứ ; Kết án các bị cáo Trần Đức L, Lê Viết C, Ngô Văn H, Trần Xuân Th4 phạm tội “*Cướp tài sản*” là phù hợp với quy định của pháp luật ; Kết án bị cáo Hoàng Thị Tuyết N phạm tội “*Cướp giết tài sản*” là đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những người đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên có kháng cáo gồm: bà Hà Thị M (*mẹ bị cáo Lê Viết C*), bà Nguyễn Thị Th2 (*mẹ bị cáo Ngô Văn H*) và ông Hoàng Việt Q (*bố bị cáo Hoàng Thị Tuyết N*) có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị cáo N có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo của mình.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Trong vụ án này, các bị cáo L, C4, Hải, N đều phạm tội rất nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội các bị cáo C4, Hải và N đều là người chưa thành niên, trong đó bị cáo N khi phạm tội là người dưới 16 tuổi; Các bị cáo L, C4, Hải, N và gia đình các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và các bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo N sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú. Từ đó áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng thêm Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo C4, Hải, N, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xử phạt bị cáo L 07 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo C4 06 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Hải 06 năm tù, xử phạt bị cáo N 24 tháng tù.

- Tại cấp Phúc thẩm, xét thấy: Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo về cơ bản là phù hợp. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ phạm tội và nhận thức của bị cáo, vai trò của các bị cáo trong vụ án có đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ mới do gia đình bị cáo Hải xuất trình (*có bà nội tham gia cách mạng là Dân công hoả tuyến*), gia đình bị cáo C4 xuất trình (*có ông ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương*), Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy có thể mở lượng khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo C4, Hải, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho các bị cáo trên một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Hoàng Thị Tuyết N: Mặc dù bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đã có đơn xin rút kháng cáo, nhưng xét thấy khi phạm tội bị cáo là người dưới 16 tuổi, phạm tội do sự lôi kéo của các bị cáo khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Bản án sơ thẩm bị sửa nên những người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo Lê Viết C, Ngô Văn H về việc xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Áp dụng Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Thị Tuyết N.

* Sửa Bản án số 57/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Đức L, Lê Viết C, Ngô Văn H, Hoàng Thị Tuyết N, cụ thể như sau:

- **Đối với bị cáo Trần Đức L:** Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. **Xử phạt bị cáo: Trần Đức L 07 (bảy) năm tù** về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn đối với bị cáo tù tính từ ngày 04/8/2022.

- **Đối với bị cáo Lê Viết C:** Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. **Xử phạt bị cáo: Lê Viết C 06 (sáu) năm tù** về tội “*Cướp tài sản*”. Thời hạn tù từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ 04/8/2022 đến 12/8/2022.

- **Đối với bị cáo Ngô Văn H:** Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. **Xử phạt bị cáo: Ngô Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt **24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “*Cướp giật tài sản*” của Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2022/HS-ST ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố Hà Nội. **Buộc bị cáo Ngô Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2022, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 14/5/2022 đến ngày 23/5/2022 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2022/HS-ST ngày 31/10/2022 nêu trên.

- **Đối với bị cáo Hoàng Thị Tuyết N:** Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. **Xử phạt bị cáo: Hoàng Thị Tuyết N 18 (mười tám) tháng tù** về tội “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt **30 (ba mươi) tháng tù** về tội “*Cướp tài sản*” của Bản

án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. **Buộc bị cáo Hoàng Thị Tuyết N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 13/8/2022.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Những người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Chương Mỹ;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy